

Bản án số: 23/2025/DS-ST
Ngày: 19-5-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thúy Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Minh Kha
- Ông Huỳnh Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Quốc Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Trần Văn Dân A, sinh năm 1986; địa chỉ: Số C, Đường X, Phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

2. *Bị đơn:*

- Anh Nguyễn Phú M, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

- Chị Phạm Thị Tiên Đ, sinh năm 1981; HKTT: Tổ G, ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/01/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Văn Dân A trình bày:

Ngày 22/4/2024 vợ chồng chị Phạm Thị Tiên Đ và anh Nguyễn Phú M có gặp anh để hỏi vay tiền. Sau khi thương lượng anh đồng ý cho anh chị vay số tiền gốc là 50.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn vay đến ngày 22/8/2024, lãi suất thỏa thuận miệng là 5%/tháng. Các bên có làm Giấy cho vay tiền, nội dung là do anh viết, anh chị ký tên vào. Sau khi làm giấy nợ, cùng ngày anh chuyển vào tài khoản ngân hàng tên chị Đ số tiền 50.000.000 đồng.

Từ khi vay đến nay vợ chồng chị Đ chưa trả cho anh khoản tiền gốc lãi nào. Anh có đến nhà đòi tiền nhiều lần nhưng nhà đóng cửa, tài khoản zalo ngưng hoạt động, số điện thoại không liên lạc được nên anh khởi kiện.

Nay anh yêu cầu chị Đ và anh M có trách nhiệm trả cho anh số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo quy định pháp luật là 0,83%/tháng từ 23/8/2024 (sau ngày hạn trả nợ) đến khi giải quyết xong vụ án (tính tròn tháng, không yêu cầu tính lãi ngày).

Chị Phạm Thị Tiên Đ và anh Nguyễn Phú M không đến Tòa án, không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định theo khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71; Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn D An đối với chị Phạm Thị Tiên Đ và anh Nguyễn Phú M về việc trả lại số tiền vay 50.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/ tháng tính từ ngày 23/8/2024.

Án phí: chị Phạm Thị Tiên Đ và anh Nguyễn Phú M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Trần Văn Dân A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Chị Phạm Thị Tiên Đ và anh Nguyễn Phú M đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không đến Tòa án, căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Anh Trần Văn Dân A khởi kiện đã cung cấp chứng cứ là 01 giấy nợ ngày 22/4/2024 có nội dung: chị Đ và anh M ký tên, lấn tay để mượn số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn trả đến ngày 22/8/2024, giấy nợ không nói rõ mức lãi suất, chỉ ghi lãi suất thỏa thuận. Anh A trình bày hai bên thỏa thuận miệng tiền lãi là 5%/tháng. Ngoài ra, anh A còn cung cấp 01 ảnh chụp giao dịch chuyển khoản và 01 Giấy báo nợ của Ngân hàng TMCP Đ1 – Chi nhánh T, phòng G có thông tin vào ngày 22/4/2024 anh A chuyển vào số tài khoản 5708383995292 tên Phạm Thị Tiên Đ mở tại Ngân hàng N số tiền 50.000.000 đồng. Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, nếu bị đơn có phản đối yêu cầu của người khác đối với mình thì phải thể hiện bằng văn bản và phải cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó, chị Đ và anh M từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng không đến Tòa án nên vụ án được giải quyết theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ. Như vậy, có cơ sở xác định việc vay số tiền 50.000.000 đồng giữa anh A và chị Đ, anh M là có thật, đây là hợp đồng vay có kỳ hạn, có lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015. Đã hết kỳ hạn vay nhưng bên vay không trả nợ nên cần buộc chị Phạm Thị Tiên Đ và anh Nguyễn Phú M trả cho anh Trần Văn D A số tiền gốc 50.000.000 đồng.

[3] Về lãi suất: trường hợp này các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất và anh A chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày 23/8/2024 (sau khi hết thời hạn vay) với mức lãi suất 0,83%/tháng là có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận, tiền lãi được tính như sau: $50.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 8 \text{ tháng} = 3.320.000 \text{ đồng}$.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chị Phạm Thị Tiên Đ và anh Nguyễn Phú M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là $53.320.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.666.000 \text{ đồng}$.

Anh Trần Văn Dân A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Trần Văn Dân A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.452.500 đồng theo biên lai thu 0012535 ngày 20/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015;

Nghị quyết 01/2019/HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của anh Trần Văn D A đối với chị Phạm Thị Tiên Đ và anh Nguyễn Phú M.

Buộc chị Phạm Thị Tiên Đ và anh Nguyễn Phú M có trách nhiệm trả cho anh Trần Văn D A số tiền tổng cộng là 53.320.000 đồng (năm mươi ba triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi là 3.320.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Chị Phạm Thị Tiên Đ và anh Nguyễn Phú M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.666.000 đồng (hai triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Anh Trần Văn Dân A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Trần Văn Dân A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.452.500 đồng (một triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu 0012535 ngày 20/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

